

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn bộ tài liệu Khung kiến thức, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho hệ thống các cơ quan của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

- Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

- Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

- Căn cứ Kế hoạch số 39-KH/ĐUQH ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Đảng ủy Quốc hội về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”;

- Căn cứ Nghị quyết số 1343/NQ-UBTVQH15 ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xây dựng và phát triển Quốc hội số giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội tại văn bản số 4584/UBKHCNMT15 ngày 13 tháng 12 năm 2025 về việc đề nghị phê chuẩn bộ tài liệu Khung kiến thức, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho hệ thống các cơ quan của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số”;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Phê chuẩn bộ tài liệu Khung kiến thức, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho hệ thống các cơ quan của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” như sau:

1. Nội dung bộ tài liệu bao gồm:

a) Tuyển tập Khung kiến thức, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho Quốc hội hiện đại (gồm: *Tập 1 - Bộ câu hỏi khảo sát kiến thức, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo cho Quốc hội hiện đại; Tập 2 - Khung kiến thức, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo cho Quốc hội hiện đại; Tập 3 - Giáo trình kiến thức, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo cho Quốc hội hiện đại; Tập 4 - Hệ thống bài giảng kiến thức, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo cho Quốc hội hiện đại*) kèm theo Nghị quyết này;

b) Bộ học liệu đa phương tiện (video, slide, infographic, PDF, ấn phẩm và các tài liệu có liên quan phát hành) phục vụ Phong trào “Bình dân học vụ số – Quốc hội số” tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị quyết này;

c) Kế hoạch đào tạo của Phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị quyết này;

d) Cấu trúc và chức năng chính của nền tảng “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” theo Kế hoạch 39-KH/ĐUQH ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Đảng ủy Quốc hội (sau đây gọi là Kế hoạch 39-KH/ĐUQH) và các nền tảng học trực tuyến khác để thực hiện Phong trào Bình dân học vụ số của Ban chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị quyết này;

đ) Hướng dẫn đánh giá và công nhận kết quả học tập Phong trào “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết này;

e) Quy chế lớp học “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” tại Phụ lục số 5 kèm theo Nghị quyết này;

2. Cơ quan tổ chức thực hiện: Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;

3. Chịu trách nhiệm nội dung, Chủ biên: TS. Trần Văn Khải, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;

4. Thời gian thực hiện, khai thác, sử dụng bộ tài liệu: giai đoạn 2025–2030 và các năm tiếp theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ biên bộ tài liệu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030 và các năm tiếp theo bảo đảm chất lượng, tiến độ với nội dung cụ thể sau đây:

a) Huy động các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này và Kế hoạch số 39-KH/ĐUQH;

b) Chuyển giao bộ tài liệu nêu tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này cho Văn phòng Quốc hội để đưa vào vận hành nền tảng học trực tuyến “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” theo Kế hoạch 39 -KH/ĐUQH; triển khai trên các nền tảng học trực tuyến khác để thực hiện Phong trào Bình dân học vụ số của Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo quy định tại các điều 21, 22 và 23 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung bộ tài liệu để phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ và thực tiễn triển khai và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc rà soát, cập nhật;

c) Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị chuyên đề: “Bình dân học vụ số - Quốc hội số: Khung kiến thức, kỹ năng số cho Quốc hội hiện đại” ngày 13/9/2025 về việc nhân rộng mô hình theo bộ tài liệu “Bình dân học vụ số - Quốc hội số” bao trùm, toàn dân, toàn diện và sâu rộng trên toàn hệ thống chính trị thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đặc biệt sau đây từ năm 2026: Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Quốc hội, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan tiếp tục nghiên cứu, cập nhật, nâng cấp, hoàn thiện bộ tài liệu nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này làm cơ sở đăng ký nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đặc biệt; Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan mở rộng nghiên cứu, đề xuất thực hiện chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt “Hệ sinh thái Khung kiến thức, kỹ năng số và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, an ninh mạng và bảo vệ chủ quyền dữ liệu cho Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số Việt Nam”; thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quy định của pháp luật có liên quan trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện dự toán, tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học và công nghệ và Nghị định số 88/2025/NĐ-CP, Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Văn phòng Quốc hội, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan:

a) Phối hợp với Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ biên bộ tài liệu triển khai các nội dung nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này, Kế hoạch số 39-KH/ĐUQH giai đoạn 2025 - 2026 và các năm tiếp theo bảo đảm chất lượng, tiến độ;

b) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện các nhiệm vụ được giao của Nghị quyết này và các nội dung công việc được giao tại Kế hoạch số 39-KH/ĐUQH theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán,

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị định số 88/2025/NĐ-CP, Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan; bảo đảm kinh phí được bố trí kịp thời, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Nghị quyết này và các nội dung công việc được giao tại Kế hoạch số 39-KH/ĐUQH bao gồm:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước giao hằng năm cho Văn phòng Quốc hội (chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, chi thường xuyên và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật);

b) Kinh phí ngân sách nhà nước chỉ cho các nhiệm vụ, chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nêu tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật;

c) Các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có), được tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật;

d) Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, cùng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Văn phòng Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Chủ biên bộ tài liệu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đảng ủy Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển KH, CN, ĐMST & CDSQG (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo Trung ương về Phong trào "Bình dân học vụ số" (để báo cáo);
- Chính phủ (để phối hợp);
- VPTWĐ, VPCP (để biết);
- Lưu: HC, Vụ KHCNMT.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn